VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE
RESEARCH AND DEVELOPMENT CENTRE
FOR PETROLEUM SAFETY AND ENVIRONMENT
Lot E2b-5, D1 Road, Saigon Hi-Tech Park, Tan Phu Ward, Dist. 9, HCMC
Tel: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website : www.cpse.com.vn

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/4/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 20 Phương pháp phân tích

STT	Thông số quan trắc	Phương pháp phân tích
	Không khí xung quanh	
1.	SO_2	TCVN 5971:1995 (ISO 6767:1990)
2.	NO_2, NOx	TCVN 6137:2009
3.	Cl_2	TCVN 4877-89
4.	NH_3	ASA 401
5.	H_2S	Thường quy kỹ thuật y học lao động và vệ sinh môi trường – Bộ Y tế - 2002
6.	CO	TCVN 5067-1995
7.	O_3	ASA 401
8.	Bụi(*)	TCVN 5067:1995
9.	Bụi PM10	TCVN 5067:1995
10.	C_2H_2	ASTM D 3686-95
11.	Hg	ISO 6978-92
12.	Bụi Ure	MASA 501Stand method 4500-NH3-F
13.	BTEX	ASTM D 3686-95
14.	VOCs	ASTM D 3686-95
15.	Ồn	RION NA-28 (Nhật)
16.	Rung	Quest VI 100 (Mỹ)

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG HOÁ HỌC MÔI TRƯỜNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. PHẠM THỊ TRANG VÂN	ThS. BÙI HỒNG DIỄM

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE
RESEARCH AND DEVELOPMENT CENTRE
FOR PETROLEUM SAFETY AND ENVIRONMENT
Lot E2b-5, D1 Road, Saigon Hi-Tech Park, Tan Phu Ward, Dist. 9, HCMC
Tel: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website : www.cpse.com.vn

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/4/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 20(tt) Phương pháp phân tích

STT	Thông số quan trắc	Phương pháp phân tích
	Trầm tích, Đất	
1.	Phân bố độ hạt	HD.CPSE.HM.46
2.	THC	QT.CPSE.HM.09
3.	PAH(*)	ISO 18287-2006
4.	Cl^-	SMEWW 4500-Cl- B
5.	SO_4^{2-}	SMEWW 4500-SO42- E
6.	NH_4^+	SMEWW 4500-NH3 F
7.	NO_2^-	SMEWW 4500-NO2-B
8.	Vật chất hữu cơ (VCHC)	QT.CPSE.HM.10
9.	Cu(*)	TCVN 7370-1:2004 + SMEWW 3120B
10.	Pb(*)	
11.	Zn(*)	
12.	Cr(*)	
13.	Cd(*)	
14.	Fe(*)	
15.	Ba(*)	
16.	Hg	TCVN 6649:2000 + EPA 6010B
17.	As	TCVN 6649:2000 + EPA 3120B

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG HOÁ HỌC MÔI TRƯỜNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. PHẠM THỊ TRANG VÂN	ThS. BÙI HỒNG DIỄM

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE
RESEARCH AND DEVELOPMENT CENTRE
FOR PETROLEUM SAFETY AND ENVIRONMENT
Lot E2b-5, D1 Road, Saigon Hi-Tech Park, Tan Phu Ward, Dist. 9, HCMC
Tel: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website : www.cpse.com.vn

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/4/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 20(tt) Phương pháp phân tích

STT	Thông số quan trắc	Phương pháp phân tích
	Nước	
1.	PO_4^{3-}	SMEWW 4500-P E
2.	$NH_4^{+(*)}$	SMEWW 4500-NH3 F
3.	$SO_4^{2-(*)}$	SMEWW 4500-SO42- E
4.	F^-	SMEWW 4500-F- D
5.	$Cl^{-(*)}$	SMEWW 4500-Cl- B
6.	CN^-	SMEWW 4500-CN- E
7.	BOD_5	SMEWW 5210D
8.	$COD^{(*)}$	SMEWW 5220D
9.	Coliform	SMEWW 9221B
10.	Ecoli	SMEWW 9221F
11.	Nhiệt độ	HD.CPSE.HM.87
12.	pH(*)	
13.	Độ mặn	
14.	DO	
15.	NO_2^-	SMEWW 4500-NO2-B
16.	NO_3^-	SMEWW 4500-NO3-E
17.	Màu	ASTM D1209-05
18.	Độ cứng	SMEWW 2340C
19.	Phenol	SMEWW 5530C
20.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) (*)	SMEWW 2540D

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG HOÁ HỌC MÔI TRƯỜNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. PHẠM THỊ TRANG VÂN	ThS. BÙI HỒNG DIỄM

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIETNAM PETROLEUM INSTITUTE
RESEARCH AND DEVELOPMENT CENTRE
FOR PETROLEUM SAFETY AND ENVIRONMENT
Lot E2b-5, D1 Road, Saigon Hi-Tech Park, Tan Phu Ward, Dist. 9, HCMC
Tel: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website : www.cpse.com.vn

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/4/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 20(tt) Phương pháp phân tích

STT	Thông số quan trắc	Phương pháp phân tích
	Nước	
1.	Tổng hàm lượng hydrocarbon (THC) (*)	QT.CPSE.HM.10a
2.	Tổng Carbon hữu cơ (TOC) (*)	TCVN 6634-2000 (ISO 8245:1999)
3.	Cu(*)	SMEWW 3120B
4.	Pb(*)	
5.	Zn(*)	
6.	Cr(*)	
7.	Hg(*)	
8.	Ba(*)	
9.	Cd(*)	
10.	Mn	
11.	As(*)	
12.	Se	
13.	Fe	
14.	Co	
15.	Ni	
16.	K	
17.	Mg	
18.	Al	
19.	Ca	
20.	Na	

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG HOÁ HỌC MÔI TRƯỜNG	PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. PHẠM THỊ TRANG VÂN	ThS. BÙI HỒNG DIỄM

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Tên khách hàng: CÔNG TY ĐIỀU HÀNH ĐƯỜNG ỐNG TÂY NAM (SWPOC)
2. Địa chỉ: 1186 Nguyễn Trung Trực, Phường An Bình, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang.
3. Địa điểm lấy mẫu: 17 trạm dọc theo tuyến ống ngoài khơi và 10 trạm dọc tuyến ống trên bờ.
4. Loại mẫu: Sinh vật đáy, động vật nổi, thực vật nổi, BOD, COD, Coliform. E. coli và Fecal coliform.
5. Số lượng mẫu: 355 mẫu.
6. Phương pháp phân tích: SOP R3-QA500 & SOP R3-QA501(EPA, 2001), SMEWW 5220D (22nd, 2012), SMEWW 5210B (22nd, 2012), SMEWW 9221B, E (22nd, 2012).
7. Ngày nhận mẫu: 22/02/2017 và 13/3/2017.
8. Ngày hẹn trả khách hàng: 20/04/2017.
9. Kết quả phân tích: Xem kết quả ở 06 trang sau

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	CHI NHÁNH VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ TS. Hoàng Nguyên

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Quần xã sinh vật đáy dọc theo đường ống ngoài khơi

Trạm	Số loài (0.5 m^2)	Mật độ (ct/m^2)	Sinh khối (g/m^2)	H(s)	J	C
K1	17	50	1.98	3.97	0.97	0.07
K2	13	30	0.84	3.64	0.98	0.04
K3	10	26	1.68	3.18	0.96	0.00
K4	22	58	1.73	4.35	0.98	0.01
K5	21	58	0.60	4.28	0.97	0.00
K6	42	220	8.93	5.02	0.93	0.09
K7	21	58	1.02	4.31	0.98	0.01
K8	51	222	5.67	5.23	0.92	0.06
K9	46	294	6.68	4.82	0.87	0.06
K10	39	254	1.71	4.72	0.89	0.05
K11	27	114	6.51	4.15	0.87	0.08
K12	41	254	12.90	4.62	0.86	0.06
K13	27	146	5.15	4.09	0.86	0.09
K14	25	126	6.82	4.10	0.88	0.08
K15	33	174	23.91	4.56	0.90	0.06
K16	49	262	11.02	4.85	0.86	0.07
K17	56	416	17.75	5.21	0.90	0.04
Trung bình	32	162	6.76	4.42	0.92	0.05
GTNN	10	26	0.60	3.18	0.86	0.00
GTLN	56	416	23.91	5.23	0.98	0.09

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	TS. Hoàng Nguyên

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Quần xã sinh vật đáy dọc theo tuyến ống trên bờ

TT	Trạm	Số loài ($0.075m^2$)	Mật độ (ct/m^2)	Sinh khối (g/m^2)	H(s)	J	C
1	GDC	9	4880	387.64	2.48	0.78	0.21
2	LBV6	7	2080	125.76	1.68	0.60	0.44
3	LBV5	5	320	46.44	2.16	0.93	0.25
4	LBV4	4	1720	31.88	1.30	0.65	0.47
5	LBV3	3	1240	9.40	1.44	0.91	0.42
6	LBV2	11	3960	56.28	2.65	0.77	0.23
7	GDS	8	2120	45.44	1.91	0.64	0.42
8	LBV1	11	7120	83.92	2.44	0.71	0.23
9	LFS An Minh	2	440	71.32	0.85	0.85	0.60
10	LFS Cà Mau	0	0	0	0	0	0
	Trung bình	6	2388	86	1,69	0,68	0,33
	GTNN	0	0	0.00	0.00	0.00	0.00
	GTLN	11	7120	387.64	2.65	0.93	0.60

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	TS. Hoàng Nguyên

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Cấu trúc thành phần loài động vật nổi dọc theo tuyến ống trên bờ

Stt	Nhóm loài	Số loài/Trạm									
		GDC	LBV6	LBV5	LBV4	LBV3	LBV2	GDS	LBV1	LFS An Minh	LFS Cà Mau
1	Cladocera	6	6	9	9	10	2	2	0	0	0
2	Copepoda	5	4	9	9	10	10	7	7	7	3
3	Rotifera	4	3	5	5	10	1	1	0	0	4
4	Larva	3	3	5	5	1	6	5	3	3	2
5	Malacostraca	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
6	Hydrozoa	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0
7	Ostracoda	0	0	1	1	1	0	1	0	0	0
Tổng số loài		18	17	29	29	32	20	17	12	12	9

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	TS. Hoàng Nguyên

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Cấu trúc thành phần loài thực vật nổi dọc theo tuyến ống trên bờ

Stt	Nhóm loài	Số loài/Trạm									
		GDC	LBV6	LBV5	LBV4	LBV3	LBV2	GDS	LBV1	LFS An Minh	LFS Cà Mau
1	Cyanophyta (tảo Lam)	11	8	12	11	10	7	9	7	12	2
2	Bacillariophyta (tảo Silic)	22	23	14	15	16	35	30	22	23	6
3	Chlorophyta (tảo Lục)	9	8	17	17	14	1	1	3	1	0
4	Charophyta (tảo Vòng)	1	1	3	3	4	0	0	0	0	3
5	Euglenophyta (tảo Mắt)	6	9	16	22	22	15	15	4	1	4
6	Dinophyta (tảo Giáp)	0	1	0	1	0	1	1	3	1	2
Tổng số loài		49	50	62	69	66	59	56	39	38	17

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	TS. Hoàng Nguyên

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Chỉ tiêu nước mặt dọc theo tuyến ống trên bờ

STT	Ký hiệu mẫu	Trạm	Kết quả			
			COD (mg/l)	BOD (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	E. coli (MPN/100ml)
1	W-Mặt 1.1	LFS An Minh	15.6	7.3	15×10^3	150
2	W-Mặt 1.2		17.2	7.6	15×10^3	150
3	W-Mặt 2.1	LBV1	16.4	5.1	93×10^2	43
4	W-Mặt 2.2		16.2	5.8	43×10^2	43
5	W-Mặt 3.1	LBV2	13.8	7.3	24×10^3	150
6	W-Mặt 3.2		19.1	7.9	21×10^3	150
7	W-Mặt 4.1	GDS	12.6	9.7	93×10^2	93
8	W-Mặt 4.2		15.2	10.1	93×10^2	93
9	W-Mặt 5.1	LBV3	14.4	11.3	93×10^2	43
10	W-Mặt 5.2		14.6	11.6	93×10^2	43
11	W-Mặt 6.1	LBV4	12.8	5.6	46×10^2	210
12	W-Mặt 6.2		13.1	6.1	24×10^2	210
13	W-Mặt 7.1	LBV5	10.6	4.3	24×10^3	150
14	W-Mặt 7.2		10.2	4.5	46×10^3	150
15	W-Mặt 8.1	LBV6	2.6	1.3	43×10^2	93
16	W-Mặt 8.2		2.8	1.4	23×10^2	93
17	W-Mặt 9.1	GDC	3.5	1.7	93×10^2	210
18	W-Mặt 9.2		3.9	1.8	43×10^2	210
19	W-Mặt 10.1	LFS Cà Mau	11.8	5.1	93×10^3	240
20	W-Mặt 10.2		12.8	5.9	93×10^3	240

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	TS. Hoàng Nguyên

CHI NHÁNH VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*

VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG DẦU KHÍ
Lô E2b-5, Đường D1, Khu công nghệ cao Sài Gòn, Phường Tân Phú, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
Sđt: 84-8-355 66 075 - Fax: 84-8-355 66 076 - Email: cpse@vpi.pvn.vn
Website: www.cpse.com.vn

BM.CPSE.SH.01.01 Phiếu trả kết quả phân tích

Số: BOM-03/17
Ngày: 20/04/2017

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Chỉ tiêu nước ngầm dọc theo tuyến ống trên bờ

STT	Ký hiệu mẫu	Trạm	Kết quả				
			COD (mg/l)	BOD (mg/l)	Coliform (MPN/100 ml)	Fecal coliform (MPN/100ml)	E. coli (MPN/100ml)
1	W-Ngầm 1.1	LFS An Minh	3.2	0.13	0	0	0
2	W-Ngầm 1.2		3.4	0.19	0	0	0
3	W-Ngầm 2.1	LBV1	3.6	0.08	4	0	0
4	W-Ngầm 2.2		3.9	0.31	7	0	0
5	W-Ngầm 3.1	LBV2	3.3	0.04	7	0	0
6	W-Ngầm 3.2		3.1	0.13	9	0	0
7	W-Ngầm 4.1	GDS	3.4	0.25	23×10^2	0	0
8	W-Ngầm 4.2		4.2	0.32	43×10^2	0	0
9	W-Ngầm 5.1	LBV3	5.1	0.33	43×10^2	0	0
10	W-Ngầm 5.2		4.8	0.33	23×10^2	0	0
11	W-Ngầm 6.1	LBV4	3.2	0.07	46×10^1	0	0
12	W-Ngầm 6.2		3.8	0.33	46×10^1	0	0
13	W-Ngầm 7.1	LBV5	5.1	0.70	0	0	0
14	W-Ngầm 7.2		5.6	0.85	0	0	0
15	W-Ngầm 8.1	LBV6	3.7	0.07	43	0	0
16	W-Ngầm 8.2		3.1	0.35	43	0	0
17	W-Ngầm 9.1	GDC	2.9	0.03	0	0	0
18	W-Ngầm 9.2		3.4	0.12	0	0	0
19	W-Ngầm 10.1	LFS Cà Mau	9.3	3.2	0	0	0
20	W-Ngầm 10.2		9.8	4.1	0	0	0

TRƯỞNG PHÒNG SINH HỌC	GIÁM ĐỐC
ĐOÀN ĐẶNG PHI CÔNG	TS. Hoàng Nguyên

1. *Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
3. *(*) Phương pháp được Vilas công nhận*
4. *(**) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện*